

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG HUNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG HUNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THINH CONSTRUCTIONS AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNGTHINH C&T., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108607791

3. Ngày thành lập: 30/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15/337/27 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
2.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
7.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
8.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
12.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
13.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
14.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784

15.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
16.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
18.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
19.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất (Trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	6110
20.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất	6120
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản Dịch vụ sản giao dịch bất động sản	6820

22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Kiểm định xây dựng Giám sát thi công xây dựng công trình Thi công xây dựng công trình Kiểm định xây dựng Kiểm định xây dựng Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Tư vấn đấu thầu; Tư vấn giám sát	7110
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
25.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
26.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
29.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
30.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.	9511
33.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
34.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
35.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
42.	Xây dựng công trình thủy	4291
43.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
46.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102

54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
61.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
62.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
66.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
69.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng viễn thông.	3312
70.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
71.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
72.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
73.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
74.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
75.	Thu gom rác thải độc hại (Trừ loại nhà nước cấm)	3812
76.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
77.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Trừ loại nhà nước cấm)	3822
78.	Tái chế phế liệu	3830
79.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
80.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
81.	Xây dựng công trình điện	4221
82.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
83.	Phá dỡ	4311

84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
85.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
86.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
87.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
88.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
89.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
90.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
91.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí); Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Kinh doanh trò chơi trên mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng; - Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đo kiểm tra chất lượng mạng viễn thông; - Cho thuê cơ sở hạ tầng công trình viễn thông thụ động bao gồm: cột ăngten thu phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ	6190
92.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
93.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
94.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
95.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
96.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
97.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
98.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
99.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
100.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
101.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

102.	Giáo dục nhà trẻ	8511
103.	Giáo dục mẫu giáo	8512
104.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
105.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
106.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
107.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
108.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
109.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
110.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
111.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
112.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
113.	Dịch vụ đóng gói	8292
114.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
115.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
116.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
117.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
118.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị viễn thông Xây dựng công trình viễn thông Xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông	4299
119.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
120.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
121.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
122.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
123.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
124.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
125.	Bán buôn thực phẩm	4632
126.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
127.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
128.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

129.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
130.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ QUÝ PHƯƠNG	CH12A08, CC HUD3 nhà C, CT3 Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	60,000	034087008062	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	60,000		
2	ĐẶNG THỊ THUÝ LAN	Số nhà 62, đường Phùng Hưng, Phường Tân Hòa, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	113369283	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
3	LÊ THỊ THU HIỀN	Số 4/87 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	7,500	034183001341	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	7,500		
4	PHẠM VĂN BẮC	Tổ 17, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	7,500	012621119	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	7,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THỊ THUÝ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 113369283

Ngày cấp: 13/04/2006

Nơi cấp: Công An tỉnh Hoà Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 62, đường Phùng Hưng, Phường Tân Hòa, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 62, đường Phùng Hưng, Phường Tân Hòa, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội